

34 tỉnh, thành gồm 28 tỉnh và 6 Thành phố trực thuộc trung ương.

TT	Tên tỉnh, thành mới (Tỉnh, thành được sáp nhập)	Diện tích (Km <sup>2</sup> )	Dân số (người)
1	<b>Thành phố Hà Nội</b>	3.359,84	8.807.523
2	<b>Thành phố Hồ Chí Minh</b> (Bình Dương + TPHCM + Bà Rịa - Vũng Tàu)	6.772,59	14.002.598
3	<b>Thành phố Hải Phòng</b> (Hải Dương + TP. Hải Phòng)	3.194,72	4.664.124
4	<b>Thành phố Đà Nẵng</b> (Quảng Nam + TP. Đà Nẵng)	11.859,59	3.065.628
5	<b>Thành phố Huế</b>	4.947,11	1.432.986
6	<b>Thành phố Cần Thơ</b> (Sóc Trăng + Hậu Giang + TP. Cần Thơ)	6.360,83	4.199.824
7	<b>Tuyên Quang</b> (Hà Giang + Tuyên Quang)	13.795,50	1.865.270
8	<b>Cao Bằng</b>	6.700,39	573.119
9	<b>Lai Châu</b>	9.068,73	512.601
10	<b>Lào Cai</b> (Lào Cai + Yên Bái)	13.256,92	1.778.785
11	<b>Thái Nguyên</b> (Bắc Kạn + Thái Nguyên)	8.375,21	1.799.489
12	<b>Điện Biên</b>	9.539,93	673.091

34 tỉnh, thành gồm 28 tỉnh và 6 Thành phố trực thuộc trung ương.

13	<b>Lạng Sơn</b>	8.310,18	881.384
14	<b>Sơn La</b>	14.109,83	1.404.587
15	<b>Phú Thọ</b> (Hòa Bình + Vĩnh Phúc + Phú Thọ)	9.361,38	4.022.638
16	<b>Bắc Ninh</b> (Bắc Giang + Bắc Ninh)	4.718,60	3.619.433
17	<b>Quảng Ninh</b>	6.207,93	1.497.447
18	<b>Hưng Yên</b> (Thái Bình + Hưng Yên)	2.514,81	3.567.943
19	<b>Ninh Bình</b> (Hà Nam + Ninh Bình + Nam Định)	3.942,62	4.412.264
20	<b>Thanh Hóa</b>	11.114,71	4.324.783
21	<b>Nghệ An</b>	16.486,49	3.831.694
22	<b>Hà Tĩnh</b>	5.994,45	1.622.901
23	<b>Quảng Trị</b> (Quảng Bình + Quảng Trị)	12.700	1.870.845
24	<b>Quảng Ngãi</b> (Quảng Ngãi + Kon Tum)	14.832,55	2.161.755
25	<b>Gia Lai</b> (Gia Lai + Bình Định)	21.576,53	3.583.693
26	<b>Đắk Lắk</b> (Phú Yên + Đắk Lắk)	18.096,40	3.346.853

34 tỉnh, thành gồm 28 tỉnh và 6 Thành phố trực thuộc trung ương.

27	<b>Khánh Hoà</b> (Khánh Hòa + Ninh Thuận)	8.555,86	2.243.554
28	<b>Lâm Đồng</b> (Đắk Nông + Lâm Đồng + Bình Thuận)	24.233,07	3.872.999
29	<b>Đồng Nai</b> (Bình Phước + Đồng Nai)	12.737,18	4.491.408
30	<b>Tây Ninh</b> (Long An + Tây Ninh)	8.536,44	3.254.170
31	<b>Đồng Tháp</b> (Tiền Giang + Đồng Tháp)	5.938,64	4.370.046
32	<b>An Giang</b> (Kiên Giang + An Giang)	9.888,91	4.952.238
33	<b>Vĩnh Long</b> (Bến Tre + Vĩnh Long + Trà Vinh)	6.296,20	4.257.581
34	<b>Cà Mau</b> (Bạc Liêu + Cà Mau)	7.942,39	2.606.672

**Khối trưởng**

**Giáo viên**

**Phạm Thị Thu Phượng**

**Phạm Thị Lâm Oanh**

